

Bản án số: 75/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 9 - 2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “ ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2020/QĐST-HN ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1983 (*vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*);

Địa chỉ: ấp M G, xã V K Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992 (*vắng mặt*);

HKTT: ấp C G, xã V K T, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp M G, xã V K Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2019 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày và yêu cầu như sau:

Anh G và chị H chung sống vào năm 2011 và không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống không hợp nhau, chị H luôn độc đoán và quyết định hết mọi việc theo ý của chị, năm 2016 trong lúc anh G không có mặt ở nhà, chị H dắt con bỏ nhà đi, sau đó chị H đem con chung về và giao cho anh rồi tiếp tục đi cho đến nay, nhiều lần chị H quay về gia đình và xúc phạm anh trước mặt nhiều người,

nhiều lần anh đã khuyên chị H trở về chung sống để lo cho con chung nhưng chị H không nghe. Anh và chị H đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012, hiện nay đang sống chung với anh G.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không nợ ai.

Nay anh G yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh G xin được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh G yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ: Không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn Nguyễn Ngọc H vắng mặt, không có lời trình bày.**

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G và bị đơn chị Nguyễn Ngọc H vắng mặt, không có lời trình bày.

- *Kiểm sát viên phát biểu:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Không công nhận là vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Ngọc H; Giao con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012, cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; tài sản và nợ chung không tranh chấp và không nợ ai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn chị Nguyễn Ngọc H, nhưng chị Nguyễn Ngọc H đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tổng đạt hợp lệ cho chị H nhưng chị H vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa

án tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa cho anh G và chị H nhưng anh nộp đơn xin vắng mặt, còn chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G và chị H theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Ngọc H chung sống với nhau vào năm 2011, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*”, và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay anh G có yêu cầu ly hôn với chị H, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận chị anh G và chị H là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Anh G xác định, anh G và chị H có một người con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012, hiện nay anh G đang nuôi dưỡng, anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2020 cháu H1 có nguyện vọng được sống chung với anh G. Kiểm sát viên đề nghị giao con chung cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy thu nhập hàng tháng của anh G là đủ điều kiện, chi phí để nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh G và đề nghị của Kiểm sát viên, giao con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh G xác định, không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53; khoản 1, Khoản 2 Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng G.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận là vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng G và chị Nguyễn Ngọc H.

- *Về quan hệ con chung:* Anh Nguyễn Hoàng G được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng H1, sinh ngày 10/2/2012.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Ngọc H không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* anh Nguyễn Hoàng G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Hoàng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0007718 ngày 24/2/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Anh G đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng G và bị đơn chị Nguyễn Ngọc H. Báo cho anh G và chị H biết, anh G và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Vân Khánh Đông;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới